TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **18**/2022/HS-ST
Ngày: 09-6-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thu Điệp và ông Hoàng Tú Nam.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Lê Đình Tứ, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2022, tại Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 13/2022/TLST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2022/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Trương Ngọc T, sinh ngày 15 tháng 4 năm 1977 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn H, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: Lớp 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Ngọc Ba (đã chết) và bà Ngô Thị H (đã chết); có vợ: Trần Thị T và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/2/2022 cho đến nay; có mặt.

2. Phạm Th, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1979 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Ph, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lao động; trình độ học vấn: Lớp 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Ch (đã chết) và bà Nguyễn Thị Nh; có vợ là Chung Thị H và có 04 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/2/2022 cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Đăng G, sinh ngày 24 tháng 7 năm 1985 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Thôn Ph, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đăng Tr (đã chết)

và bà Lê Thị Ng; có vợ là Cao Thị Lê N và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 06/02/2022 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: Công ty cổ phần Giống cây trồng vật nuôi Thừa Thiên Huế.

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê V, đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 04/10/2021); Nơi cư trú: Số 12 D, phường A, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Cao Thị Lê N; Địa chỉ: Thôn Ph, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; có mặt

- Người làm chứng:

1. Ông Ngô Văn Đ, sinh năm: 1967; địa chỉ: Thôn H, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

2. Bà Trần Thị Th, sinh năm 1977; địa chỉ: Thôn H, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Văn B, sinh năm: 1978; địa chỉ Thôn H, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

4. Ông Hà Văn Ó, sinh năm: 1960. Địa chỉ: Thôn H, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế. vắng mặt.

5. Bà Phan Thị X, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn T, xã B, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

6. Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1975. Địa chỉ: Thôn H, xã H, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 8/2021, Trương Ngọc T, Phạm Th, Nguyễn Đăng G cùng nhau góp tiền mua rừng trồng keo tràm của người dân để khai thác bán, đến khoảng 10 giờ ngày 28/9/2021, khi đang khai thác cây tại Thôn H, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, thấy rừng keo lai của Công ty cổ phần giống cây trồng vật nuôi tỉnh Thừa Thiên Huế tại lô 13, khoảnh 9, tiểu khu 134, xã Bình Thành giáp ranh với khu vực rừng đang khai thác đã lớn và không có người trông coi nên T nói với Th, G: "Cưa thêm vài cây bên công ty cho anh em uống nước" thì Th, G đều đồng ý. Sau đó T và Th thay nhau dùng máy cưa, cưa hạ 12 cây keo có đường kính khoảng 20-25cm tại khu vực rừng của Công ty cổ phần giống cây trồng vật nuôi tỉnh Thừa Thiên Huế và cưa ra thành từng khúc dài khoảng 130cm rồi chỉ cho những người làm thuê bóc vỏ cây để bỏ chung vào số gỗ khai thác do T, Th, G đã mua trước đó. Sau đó Giáp điều khiển ô tô BKS: 75C-107.03 chở số gỗ trên đem bán cho Trạm cân Ngọc Quý tại thôn Tân Thọ,

xã Bình Thành, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế. Đến ngày 03/10/2021, anh Ngô Văn Đức (Nhân viên bảo vệ công ty cây giống Thừa Thiên Huế) đi kiểm tra rừng thì phát hiện rừng của công ty bị cưa 17 cây keo (05 cây keo chưa xác định được đối tượng cưa trộm) nên trình báo đến Cơ quan công an.

- Tại bản kết luận định giá số 58/KL-HĐĐGTS ngày 31/12/2021, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hương Trà kết luận như sau: 12 cây keo lai bị cưa hạ (được đánh số từ 01 đến 12) có khối lượng 4,512m^3 gỗ tròn và 1,128m^3 gỗ nguyên liệu giấy có giá trị: **7.106.400 đồng** (Bảy triệu một trăm lẻ sáu nghìn bốn trăm đồng);

- Tại bản kết luận định giá tài sản số: 02/KL-HĐĐGTS ngày 17/02/2022, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Hương Trà kết luận 01 xe ô tô tải nhãn hiệu VIETRUNG, BKS: 75C-107.03 có giá trị: 164.505.600 đồng (Một trăm sáu mươi bốn triệu năm trăm lẻ năm nghìn sáu trăm đồng).

Vật chứng thu giữ:

- 01 cây gỗ keo lai đã được cưa đổ, được đánh số gốc 12 tại hiện trường, có chiều dài 924cm, đường kính gốc 23cm, đường kính ngọn 14cm (cây đã được cưa thành 07 khúc gỗ);

- 01 máy cưa cầm tay nhãn hiệu MS 382, màu cam-trắng-đen;

- 01 xe ô tô tải nhãn hiệu VIETRUNG, BKS: 75C-107.03;

- Tiền: 82.252.800 đồng (tiền bị cáo Nguyễn Đăng G tự nguyện giao nộp).

Đối với số gỗ keo tràm đã cưa trộm, Nguyễn Đăng G khai nhận đã bán cho Trạm cân Ngọc Quý vào ngày 28/9/2021, sau khi thu mua Trạm cân Ngọc Quý đã vận chuyển đi nhập tại cảng Chân Mây (huyện Phú Lộc) nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hương Trà không thu giữ được.

Ngày 04/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an thị xã Hương Trà ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại 01 xe ô tô BKS: 75C-107.03 cho chị Cao Thị Lê N.

Về trách nhiệm dân sự:

Quá trình điều tra, bị cáo T, Th, G đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại tài sản cho Công ty cổ phần giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Thừa Thiên Huế với số tiền 7.000.000 đồng. Công ty cổ phần giống cây trồng, vật nuôi tỉnh Thừa Thiên Huế đã nhận đủ tiền và không yêu cầu gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSHTr ngày 26/4/2022,Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố các bị cáo Trương Ngọc T, Phạm Th, Nguyễn Đăng G về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, trong phần luận tội đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự để tuyên bố các bị cáo

Trương Ngọc T, Phạm Th, Nguyễn Đăng G phạm tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị xử phạt:

- Bị cáo Trương Ngọc T, Bị cáo Nguyễn Đăng G mỗi bị cáo từ 07 đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị cáo Phạm Th 06 đến 08 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 16 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng:

+ Trả lại cho công ty cổ phần Giống cây trồng vật nuôi Thừa Thiên Huế 01 cây gỗ keo lai đã được cưa đổ, được đánh số gốc 12 tại hiện trường, có chiều dài 924cm, đường kính gốc 23cm, đường kính ngọn 14cm (cây đã được cưa thành 07 khúc gỗ)

+ Đề nghị tich thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 máy cưa cầm tay nhãn hiệu MS 382, màu cam-trắng-đen;

- Tiền Việt Nam đồng: 82.252.800 đồng (tiền bị cáo Nguyễn Đăng G tự nguyện giao nộp).

Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu gì thêm nên không giải quyết.

Các bị cáo Trương Ngọc T, Phạm Th, Nguyễn Đăng G thừa nhận hành vi đã thực hiện như cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Hương Trà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của các bị cáo Trương Ngọc T, Phạm Th, Nguyễn Đăng G trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; lời khai của bị hại; người tham gia tố tụng khác; bản kết luận về việc định giá tài sản cùng các tài liệu chứng cứ khác của vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 10 giờ ngày 28/9/2021, tại khu vực rừng trồng keo ở tiểu khu 134, khoảnh 9 lô 13 thuộc Thôn H, xã B, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, Trương Ngọc T, Phạm Th, Nguyễn Đăng G đã lén lút cưa trộm 12 cây keo lai của Công ty cổ phần giống, cây trồng vật nuôi tỉnh Thừa Thiên Huế có giá trị: **7.106.400** đồng.

Với hành vi nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Trương Ngọc T, Phạm Th, Nguyễn Đăng G đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét vai trò của từng bị cáo thấy rằng: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, bị cáo Trương Ngọc T là người khởi xướng, rủ rê và trực tiếp tham gia cưa trộm cây nên phải chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Hai bị cáo Phạm Th, Nguyễn Đăng G tiếp nhận ý chí của bị cáo T, sau đó Phạm Th trực tiếp cưa cây để Giáp dùng xe ô tô chở đi tiêu thụ, có vai trò thấp hơn T.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Các bị cáo Trương Ngọc T, Phạm Th, Nguyễn Đăng G không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ngoài ra bị cáo Giáp và bị cáo Toản có cha được Nhà nước tặng thưởng Huân Chương đây là các tình tiết được quy định tại các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo Trương Ngọc T, Phạm Th, Nguyễn Đăng G thấy rằng: Hành vi của các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị xã Hương Trà. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội thì các bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 cây gỗ keo lai đã bị cưa đổ, là tài sản của Công ty cổ phần Giống cây trồng vật nuôi Thừa Thiên Huế nên cần trả lại cho công ty.

- Đối với 01 máy cưa cầm tay nhãn hiệu MS 382, màu cam-trắng-đen là tài sản của bị cáo Toàn sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

- Số tiền 82.252.800 đồng, đây là giá trị ½ của xe ô tô BKS: 75C-107.03 mà bị cáo Nguyễn Đăng G tự nguyện giao nộp. Hội đồng xét xử xét thấy: Chiếc xe ô tô BKS: 75C-107.03 bị cáo Nguyễn Đăng G chủ đích sử dụng vào việc chuyên chở cây gỗ khi thu mua rừng trồng của người dân địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có chở ghép số cây chặt trộm với phần lớn số cây mà bị cáo đang thu mua, hơn nữa, hành vi của các bị cáo mang tính bột phát, cơ

hội do đó không nhất thiết phải tịch thu xe ô tô BKS: 75C-107.03 này. Vì vậy cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Đăng G số tiền 82.252.800 đồng mà bị cáo G tự nguyện giao nộp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

2. Tuyên bố các bị cáo Trương Ngọc T, Phạm Th, Nguyễn Đăng G phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Trương Ngọc T 07 (bảy) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/6/2022).

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Đăng G 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/6/2022).

Giao các bị cáo Trương Ngọc T, Nguyễn Đăng G cho Ủy ban nhân dân xã Bình Thành, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019.

- Xử phạt bị cáo Phạm Th 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/6/2022).

Giao bị cáo Phạm Th cho Ủy ban nhân dân xã Bình Tiến, thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự 2019.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về xử lý vật chứng: Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên bố:

- Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước: 01 máy cưa cầm tay nhãn hiệu MS 382, màu cam-trắng-đen;

- Trả lại 01 cây gỗ keo lai đã được cưa đổ, được đánh số gốc 12 tại hiện trường, có chiều dài 924cm, đường kính gốc 23cm, đường kính ngọn 14cm (cây đã được cưa thành 07 khúc gỗ) cho Công ty cổ phần Giống cây trồng vật nuôi Thừa Thiên Huế.

- Trả lại 82.252.800 đồng (Tám mươi hai triệu hai trăm năm mươi hai nghìn tám trăm đồng) cho bị cáo Nguyễn Đăng G.

(Vật chứng có đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/5/2022 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Trà).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Trương Ngọc T, Phạm Th, Nguyễn Đăng G mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh T.T Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh T.T Huế;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- Chi cục THA thị xã Hương Trà;
- CA thị xã Hương Trà;
- Cơ quan CSĐT Công an TX Hương Trà;
- UBND xã Bình Thành;
- UBND xã Bình Tiến;
- CQ THAHS Công an thị xã Hương Trà;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hữu Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**